

Số: /KH-UBND

Phú Tân, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Tân năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Tân năm 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của xã Phú Tân để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

(1) 100% hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân phải được giải quyết bằng hình thức trực tuyến thông qua các hệ thống dịch vụ công và đảm bảo đầy đủ trình tự theo quy định.

(2) 60% thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.

(3) 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông

tin báo cáo của tỉnh (LRIS); đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

(4) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng.

(5) 100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.

(6) 100% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

(7) 80% Người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ công của xã cung cấp; Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tạo sự đồng thuận cao nhất trong Nhân dân.

(8) 40% Người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

(9) 60% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

(10) 90% Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

(11) Tối thiểu 80% Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

(12) 80% Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

(13) 100% Hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công.

(14) 100% Người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.

(15) 100% Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước.

(16) 100% Tỷ lệ triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

(17) Tối thiểu 80% Hồ sơ được thanh toán trực tuyến.

(18) 100% Phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được xử lý đúng hạn.

2.2. Phát triển kinh tế số

(19) 100% Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt trên sàn thương mại điện tử.

(20) 60% Dân số tham gia mua sắm trực tuyến.

(21) Trên 60% trở lên người dân biết sử dụng điện thoại thông minh, khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

(22) 100% Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

(23) 50% Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

(24) 80% Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại.

(25) 80% Tỷ lệ cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng nộp thuế theo phương pháp kê khai triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

2.3. Phát triển xã hội số

(26) 100% Hộ gia đình có địa chỉ số.

(27) 90% Người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số.

(28) Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G, trong đó tập trung triển khai phủ sóng 5G tại các khu vực thành thị và điện thoại di động thông minh.

(29) 70% Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

(30) 50% Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

(31) 90% Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

(32) 100% Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng.

(33) 100% Tỷ lệ phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

(34) >10% Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử.

(35) 100% Tỷ lệ áp dụng lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động.

(36) 100% Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên.

(37) 100% Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

(38) 100% Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

(Đính kèm Phụ lục phân công thực hiện các nhiệm vụ của mục tiêu, chỉ tiêu)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025. Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể xây dựng các chương trình, kế hoạch về triển khai công tác chuyển đổi số đảm bảo với các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh đề ra, đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

1.2. Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã định kỳ theo quý tổ chức cuộc họp đánh giá công tác triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã và tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh (khi được triệu tập).

1.3. Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống Trang thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội, đài truyền thanh về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số; đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

1.4. Ban hành các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia vào dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch các thủ tục hành chính.

1.5. Chỉ đạo các phòng, đơn vị tiếp tục rà soát hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình đặc biệt là Trung tâm Phục vụ hành chính công để có giải pháp đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với tiến trình áp dụng các chương trình chuyển đổi số của tỉnh và trong thời gian tới. Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất hệ thống đài truyền thanh xã, đồng thời phối hợp các phòng, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã đề xuất tỉnh đầu tư hệ thống đài truyền thanh theo hướng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông.

1.6. Bố trí cán bộ chuyên trách phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin đảm bảo trình độ, năng lực. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin và các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng về công tác chuyển đổi số. Tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền người dân có kỹ năng sử dụng trên SmartAngiang, để tham gia các lớp học nâng cao kỹ năng số trong dân.

1.7. Tổ chức triển khai các hoạt động về xây dựng chính quyền số như: phối hợp xây dựng dữ liệu và số hóa dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng số hóa dùng chung của tỉnh; tăng cường triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực

tuyển một phần và toàn trình trong việc giải quyết thủ tục hành chính giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; tăng cường ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, các cuộc họp không sử dụng tài liệu giấy.

1.8. Tổ chức các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế số: Triển khai hoạt động thanh toán của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng ví điện tử trên các ứng dụng và bằng thanh toán trực tuyến bằng mã QR. Hướng dẫn giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở kinh doanh tham gia cung cấp sản phẩm dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử; chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã có sử dụng ví điện tử trên nền tảng các ứng dụng để thanh toán các dịch vụ cơ bản như: điện, nước, viễn thông...;

1.9. Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển xã hội số: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân sử dụng ví điện tử trên các ứng dụng; ứng dụng bảo hiểm xã hội “VssID”; ứng dụng định danh điện tử VNeID; triển khai lắp bảng địa chỉ số đối với các hộ gia đình, phòng, đơn vị tại địa phương.

1.10. Tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số; xây dựng các hệ thống thông tin tích hợp phục vụ cho xã hội số; xây dựng và phát triển kinh tế số.

2. Giải pháp thực hiện

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của xã chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị hằng năm của địa phương. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt thường xuyên chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp để nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với công tác chuyển đổi số của xã. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia quá trình chuyển đổi số, phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh, gắn với nâng cao ý thức và kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân trên môi trường số.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách về chiến lược phát triển chính phủ số, chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tăng cường công tác đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin tại các phòng, đơn vị, nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai áp dụng các nền tảng chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Lựa chọn một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số để cung cấp trải nghiệm mới, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử hướng đến phát triển chính quyền số, phát triển một số dịch vụ thông minh phục vụ trong quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Các phòng, đơn vị quan tâm xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động quảng bá, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử; hướng tới đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, du lịch của địa phương trên các sàn thương mại điện tử thông qua các doanh nghiệp bưu chính; bên cạnh đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp và các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người tiêu dùng.

- Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Trong đó, vận động, huy động hiệu quả hơn nữa nguồn lực xã hội hóa, nhất là từ khu vực kinh tế tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Tạo cơ chế thu hút, bồi dưỡng cho đội ngũ chuyên trách và phụ trách về công nghệ thông tin tại các phòng, đơn vị. Thường xuyên cử đội ngũ chuyên trách và phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin, ứng dụng các nền tảng về chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị cấp xã

Triển khai Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Chuyển đổi số xã Phú Tân năm 2025. Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – Xã hội theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì phối hợp các đơn vị triển khai và thực hiện đúng theo lộ trình Kế hoạch đề ra, đảm bảo các nhiệm vụ không chồng chéo, trùng lặp khi triển khai thực hiện. Đồng thời kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch

- Định kỳ, đột xuất báo cáo UBND xã, về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn.

- Triển khai các giải pháp nhằm duy trì và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

- Tham gia tập huấn và phối hợp đơn vị đề xuất lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn và quy định của pháp luật có liên quan khi có yêu cầu từ cấp trên.

- Triển khai phối hợp Bưu điện Phú Tân, Tổ Công nghệ số cộng đồng, các phòng, đơn vị liên quan triển khai địa chỉ số cho các phòng, đơn vị, hộ gia đình trên địa bàn trên xã.

3. Trung tâm Phục vụ Hành Chính công

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện số hoá hồ sơ, trả kết quả điện tử 100% các hồ sơ TTHC.

- Thực hiện việc tuyên truyền, hỗ trợ và hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính từ làm thay sang người dân tự thao tác thực hiện. Hướng dẫn người dân làm quen việc thực hiện thanh toán trực tuyến trên các nền tảng thanh toán điện tử.

- Chủ trì phối hợp với Bưu điện Phú Tân và các phòng, đơn vị liên quan triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích, ứng dụng trên điện thoại thông minh khi sử dụng; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tổ chức thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc xã các nội dung thuộc Kế hoạch này, các văn bản có liên quan nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ Chuyển đổi số của xã Phú Tân năm 2025.

7. Ban nhân dân các ấp

- Triển khai kế hoạch này đến các thành viên ấp, Tổ công nghệ số cộng đồng của Ban ấp.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị tổ chức tuyên truyền các nội dung về Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các phần mềm thanh toán điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID làm ứng dụng chính trong thực hiện các giao dịch thủ tục hành chính.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Tân năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy; TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, đơn vị xã;
- Công an xã; BCHQS xã;
- Các Trường học;
- Tổ CNSCĐ trên địa bàn xã;
- Các DN Bưu chính công ích;
- Các DN Viễn thông trên địa bàn xã;
- Bưu điện Phú Tân;
- Thuế cơ sở 9 tỉnh An Giang;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hiền Nhân